**TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**NHÓM VẬT LÝ MÔN VẬT LÝ 9 – NĂM HỌC 2020-2021**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**- **MÃ ĐỀ L901 THỜI GIAN 45 PHÚT**

**I. TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)**

**Học sinh ghi lại chữ đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra**

**Câu 1**: Cho mạch điện gồm điện trở R1 nối tiếp với điện trở R2. Hệ thức nào sau đây ***không đúng?***

1. Rtđ = R1+R2 **B.** I = I1= I2  **C.** U = U1+U2 **D.**

**Câu 2:** Công thức tính điện trở tương đương đối với đoạn mạch gồm hai điện trở mắc song song là:

A. Rtđ = R1 + R2 B. Rtđ =  C. Rtđ =  D. Rtđ = 

**Câu 3:** Trong đoạn mạch gồm hai điện trở mắc nối tiếp, thì:

A. U = U1 = U2; I = I1 + I2; RTĐ = R1 + R2

B. U = U1 + U2; I = I1 = I2; RTĐ = R1 + R2.

C. U = U1 + U2; I = I1 + I2; RTĐ = R1 + R2.

D. U = U1 = U2; I = I1 = I2; RTĐ = R1 + R2.

**Câu 4:** Cho 2 điện trởR1 = 30Ω; R2 = 20Ω được mắc song song với nhau. Điện trở tương đương Rtđ của đoạn mạch là

A. 10Ω. B. 50Ω. C. 12Ω. D. 600Ω.

**Câu 5**: Cho điện trở R1 = 30Ω chịu được cường độ dòng điện tối đa là 0,6A và điện trở R2 = 60Ω chịu được cường độ dòng điện tối đa là 0,4A. Có thể mắc nối tiếp hai điện trở trên vào hiệu điện thế tối đa là:

A. 24V. B. 18V. C. 54V. D. 36V.

**Câu 6:** Điện trở của vật dẫn là đại lượng

A. đặc trưng cho mức độ cản trở hiệu điện thế của vật.

B. tỉ lệ với hiệu điện thế đặt vào hai đầu vật và tỉ lệ nghịch với cường độ dòng điện chạy qua vật.

C. đặc trưng cho tính cản trở dòng điện của vật.

D. tỉ lệ với cường độ dòng điện chạy qua vật và tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế đặt vào hai đầu vật.

**Câu 7**:Đặt một hiệu điện thế U vào hai đầu một dây dẫn. Điện trở của dây dẫn

A. càng lớn thì dòng điện qua nó càng nhỏ.

B. càng nhỏ thì dòng điện qua nó càng nhỏ.

C. tỉ lệ thuận với dòng điện qua dây dẫn.

D. phụ thuộc vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn.

**Câu 8:** Hình vẽ không dùng để kí hiệu biến trở là



A. B. C. D.

**Câu 9**:Hãy chọn câu phát biểu ***không đúng:***

1. Biến trở là điện trở có giá trị có thể thay đổi được.
2. Biến trở được sử dụng để điều chỉnh cường độ dòng điện trong mạch
3. Biến trở là dụng cụ có thể dùng để thay đổi hiệu điện thế giữa hai đầu dụng cụ điện
4. Biến trở là dụng cụ có thể được dùng để đổi chiều dòng điện trong mạch.

**Câu 10**: Trên một biến trở có ghi 30Ω - 2A.Ý nghĩa của những con số đó là gì?

1. Biến trở có điện trở nhỏ nhất là 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ lớn nhất là 2A.
2. Biến trở có điện trở nhỏ nhất là 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ nhỏ nhất là 2A.
3. Biến trở có điện trở lớn nhất là 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ lớn nhất là 2A.
4. Biến trở có điện trở lớn nhất là 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ nhỏ nhất là 2A.

**Câu 11**: Hai dây dẫn bằng đồng, cùng tiết diện. Dây thứ nhất có điện trở là 12Ω và có chiều dài là 15m. Biết dây thứ hai dài 5m. Tính điện trở của dây thứ hai.

1. 4Ω B. 6Ω C. 8Ω D. 10Ω

**Câu 12:** Hai dây bằng nhôm dài bằng nhau. Tiết diện thứ hai gấp 2 lần tiết diện dây thứ nhất. Nếu điện trở dây thứ nhất là 2Ω thì điện trở của dây thứ hai là bao nhiêu?

1. 1Ω B. 2Ω C. 3Ω D. 4Ω

**Câu 13:** Một dây dẫn bằng nikêlin dài 20m, tiết diện 0,05mm2. Điện trở suất của nikêlin là 0,4.10-6Ω.m. Điện trở của dây dẫn là:

A. 0,16Ω. B. 1,6Ω. C. 16Ω. D. 160Ω.

**Câu 14:** Mỗi “số” ghi trên công tơ điện tương ứng với:

1. 1Wh B. 1Ws C. 1kWh D. 1kWs

**Câu 15:** Cho mạch điện gồm **{**R3 // (R1 ntR2)} biết R1 = 2Ω. R2 = 6Ω. R3 = 8Ω. Và công suất tiêu thụ của đoạn mạch bằng 3,6W. Công suất tiêu thụ của điện trở R1 bằng:

1. 0,45W B. 3,6W C. 1,8W D. 0,9W

**Câu 16:** Hai bóng đèn giống nhau loại 12V-12W được mắc song song nhau vào hai điểm có hiệu điện thế 12V. Công suất tiêu thụ của mỗi đèn là:

1. 3W B. 4,5W C. 6W D. 12W

**Câu 17:** Trong các đèn sau đây, khi được thắp sáng bình thường thì bóng nào sáng mạnh nhất?

**A.** 220V – 40W **B.** 220V – 30W **C.** 110V – 40W **D.** 220V – 75W

**Câu 18:** Đồ thị sự phụ thuộc của I vào U có hình dạng là đường?

**A.** đường thẳng là phân giác của góc O **B.** đường thẳng song song với trục tung

**C.** đường thẳng song song với trục hoành **D.** đường thẳng đi qua gốc tọa độ O

**Câu 19:** Điện trở của dây dẫn không phụ thuộc vào:

**A.** khối lượng của dây dẫn **B.** chiều dài dây dẫn

**C.** chất làm dây dẫn **D.** tiết diện dây dẫn

**Câu 20:** Khi đặt một hiệu điện thế U vào hai đầu một điện trở R thì dòng điện chạy qua nó có cường độ I. Hệ thức nào dưới đây là hệ thức của định luật Ôm?

**A.** I = P / U **B.** I = U / R **C.** R = U / I **D.** U = I.R

**II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM) Học sinh làm vào giấy kiểm tra**

**Bài 1:** ***(2,5 điểm)*** Một dây dẫn làm bằng nicrom có chiều dài 10m, tiết diện là 11 mm2.

1. Tính điện trở của dây dẫn trên biết điện trở suất của đồng là 1,1 .10-6 Ω.m
2. Mắc song song vào hai đầu dây dẫn trên một điện trở R2 = 40Ω và đặt vào hai đầu đoạn mạch hiệu điện thế 40V. Tính cường độ dòng điện qua mỗi điện trở.
3. Mắc thêm 1 biến trở nối tiếp với cụm hai điện trở trên. Tính điện trở của biến trở để cường độ dòng điện trong mạch là 2A.

**Bài 2:** ***(2,5 điểm)*** Trên một bóng đèn có ghi 220V-25W.

a. Cho biết ý nghĩa của các số ghi này.

b. Tính cường độ định mức của dòng điện chạy qua đèn và điện trở của đèn.

c. Mắc đèn vào mạng điện có hiệu điện thế 121V tính công suất tiêu thụ của bóng đèn khi đó.

-----------------------------------Hết---------------------------------

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT NHÓM VẬT LÝ**  **ĐỀ CHÍNH THỨC-MÃ ĐỀ L901** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1**  **Năm học: 2020 - 2021**  **MÔN: VẬT LÍ KHỐI 9** | |
| **I.TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | Đáp án | **D** | **B** | **B** | **B** | **A** | **C** | **A** | **C** | **C** | **C** | | Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | | Đáp án | **A** | **A** | **D** | **C** | **A** | **D** | **D** | **D** | **A** | **B** |   **II. TỰ LUẬN: (5 điểm)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Bài | Đáp án | Biểu điểm | | 1  (2,5 đ) | a) Tính đúng điện trở của dây  (Ω)  b) Tính đúng Rtđ = (Ω)  U1 = U2 = U = 40V (R1//R2)  Tính được    c) Rtđ, = Rtđ + Rbt . Mà Rtđ = =20(Ω)  ⇒ 8 + Rbt = 20 ⇒Rbt = 20 – 8 = 12(Ω) | *0,5 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,5 điểm*  *0,5 điểm*    *0,5 điểm* | | 2  (2,5đ) | a) Nêu được ý nghĩa số ghi trên đèn  b) Tính được cường độ dòng điện định mức qua đèn  Tính được điện trở của đèn  c) Tính được công suất tiêu thụ điện khi mắc vào U=121V | *1,0 điểm*  *0,5 điểm*  *0,5 điểm*  *0,5 điểm* |   Ghi chú: *HS làm theo cách khác, nếu cách giải hợp lí và kết quả đúng vẫn cho điểm tối đa*  **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NHÓM VẬT LÝ MÔN VẬT LÝ 9 – NĂM HỌC 2020-2021**  **ĐỀ CHÍNH THỨC-MÃ ĐỀ L903 THỜI GIAN 45 PHÚT**  **I. TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)**  **Học sinh ghi lại chữ đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra**  **Câu 1:** Cho mạch điện gồm **{**R3 // (R1 ntR2)} biết R1 = 2Ω. R2 = 6Ω. R3 = 8Ω. Và công suất tiêu thụ của đoạn mạch bằng 3,6W. Công suất tiêu thụ của điện trở R1 bằng:   1. 0,45W B. 3,6W C. 1,8W D. 0,9W   **Câu 2:** Hai bóng đèn giống nhau loại 12V-12W được mắc song song nhau vào hai điểm có hiệu điện thế 12V. Công suất tiêu thụ của mỗi đèn là:   1. 3W B. 4,5W C. 6W D. 12W   **Câu 3:** Trong các đèn sau đây, khi được thắp sáng bình thường thì bóng nào sáng mạnh nhất?  **A.** 220V – 40W **B.** 220V – 30W **C.** 110V – 40W **D.** 220V – 75W  **Câu 4:** Đồ thị sự phụ thuộc của I vào U có hình dạng là đường?  **A.** đường thẳng là phân giác của góc O **B.** đường thẳng song song với trục tung  **C.** đường thẳng song song với trục hoành **D.** đường thẳng đi qua gốc tọa độ O  **Câu 5:** Điện trở của dây dẫn không phụ thuộc vào:  **A.** khối lượng của dây dẫn **B.** chiều dài dây dẫn  **C.** chất làm dây dẫn **D.** tiết diện dây dẫn  **Câu 6:** Cho mạch điện gồm điện trở R1 nối tiếp với điện trở R2. Hệ thức nào sau đây *không đúng?*  A. Rtđ = R1+R2 B. I = I1= I2 C. U = U1+U2 D.  **Câu 7:** Công thức tính điện trở tương đương đối với đoạn mạch gồm hai điện trở mắc song song là:  A. Rtđ = R1 + R2 B. Rtđ =  C. Rtđ =  D. Rtđ =  **Câu 8:** Trong đoạn mạch gồm hai điện trở mắc nối tiếp, thì:  A. U = U1 = U2; I = I1 + I2; RTĐ = R1 + R2  B. U = U1 + U2; I = I1 = I2; RTĐ = R1 + R2.  C. U = U1 + U2; I = I1 + I2; RTĐ = R1 + R2.  D. U = U1 = U2; I = I1 = I2; RTĐ = R1 + R2.  **Câu 9:** Cho 2 điện trởR1 = 30Ω; R2 = 20Ω được mắc song song với nhau. Điện trở tương đương Rtđ của đoạn mạch là  A. 10Ω. B. 50Ω. C. 12Ω. D. 600Ω.  **Câu 10:** Cho điện trở R1 = 30Ω chịu được cường độ dòng điện tối đa là 0,6A và điện trở R2 = 60Ω chịu được cường độ dòng điện tối đa là 0,4A. Có thể mắc nối tiếp hai điện trở trên vào hiệu điện thế tối đa là:  A. 24V. B. 18V. C. 54V. D. 36V.  **Câu 11:** Điện trở của vật dẫn là đại lượng  A. đặc trưng cho mức độ cản trở hiệu điện thế của vật.  B. tỉ lệ với hiệu điện thế đặt vào hai đầu vật và tỉ lệ nghịch với cường độ dòng điện chạy qua vật.  C. đặc trưng cho tính cản trở dòng điện của vật.  D. tỉ lệ với cường độ dòng điện chạy qua vật và tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế đặt vào hai đầu vật.  **Câu 12:** Đặt một hiệu điện thế U vào hai đầu một dây dẫn. Điện trở của dây dẫn  A. càng lớn thì dòng điện qua nó càng nhỏ.  B. càng nhỏ thì dòng điện qua nó càng nhỏ.  C. tỉ lệ thuận với dòng điện qua dây dẫn.  D. phụ thuộc vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn.  **Câu 13:** Hình vẽ không dùng để kí hiệu biến trở là    A. B. C. D.  **Câu 14:** Hãy chọn câu phát biểu *không đúng:*  A. Biến trở là điện trở có giá trị có thể thay đổi được.  B. Biến trở được sử dụng để điều chỉnh cường độ dòng điện trong mạch   1. Biến trở là dụng cụ có thể dùng để thay đổi hiệu điện thế giữa hai đầu dụng cụ điện 2. Biến trở là dụng cụ có thể được dùng để đổi chiều dòng điện trong mạch.   **Câu 15:** Trên một biến trở có ghi 30Ω - 2A.Ý nghĩa của những con số đó là gì?  A. Biến trở có điện trở nhỏ nhất là 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ lớn nhất là 2A.  B. Biến trở có điện trở nhỏ nhất là 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ nhỏ nhất là 2A.  C. Biến trở có điện trở lớn nhất là 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ lớn nhất là 2A.  D.Biến trở có điện trở lớn nhất là 30Ω và chịu được dòng điện có cường độ nhỏ nhất là 2A.  **Câu 16:** Hai dây dẫn bằng đồng, cùng tiết diện. Dây thứ nhất có điện trở là 12Ω và có chiều dài là 15m. Biết dây thứ hai dài 5m. Tính điện trở của dây thứ hai.  A.4Ω B. 6Ω C. 8Ω D. 10Ω  **Câu 17:** Hai dây bằng nhôm dài bằng nhau. Tiết diện thứ hai gấp 2 lần tiết diện dây thứ nhất. Nếu điện trở dây thứ nhất là 2Ω thì điện trở của dây thứ hai là bao nhiêu?   1. 1Ω B. 2Ω C. 3Ω D. 4Ω   **Câu 18:** Một dây dẫn bằng nikêlin dài 20m, tiết diện 0,05mm2. Điện trở suất của nikêlin là 0,4.10-6Ω.m. Điện trở của dây dẫn là:  A. 0,16Ω. B. 1,6Ω. C. 16Ω. D. 160Ω.  **Câu 19:** Khi đặt một hiệu điện thế U vào hai đầu một điện trở R thì dòng điện chạy qua nó có cường độ I. Hệ thức nào dưới đây là hệ thức của định luật Ôm?  **A.** I = P / U **B.** I = U / R **C.** R = U / I **D.** U = I.R  **Câu 20:** Mỗi “số” ghi trên công tơ điện tương ứng với:   1. 1Wh B. 1Ws C. 1kWh D. 1kWs   **TỰ LUẬN (5 ĐIỂM) Học sinh làm vào giấy kiểm tra**  **Bài 1:*(2,5 điểm)*** Một dây dẫn làm bằng nicrom có chiều dài 10m, tiết diện là 11 mm2.  a. Tính điện trở của dây dẫn trên biết điện trở suất của đồng là 1,1 .10-6 Ω.m  b. Mắc song song vào hai đầu dây dẫn trên một điện trở R2 = 40Ω và đặt vào hai đầu đoạn mạch hiệu điện thế 40V. Tính cường độ dòng điện qua mỗi điện trở.  c. Mắc thêm 1 biến trở nối tiếp với cụm hai điện trở trên. Tính điện trở của biến trở để cường độ dòng điện trong mạch là 2A.  **Bài 2:** ***(2,5 điểm)*** Trên một bóng đèn có ghi 220V-25W.  a. Cho biết ý nghĩa của các số ghi này.  b. Tính cường độ định mức của dòng điện chạy qua đèn và điện trở của đèn.  c. Mắc đèn vào mạng điện có hiệu điện thế 121V tính công suất tiêu thụ của bóng đèn khi đó.  -----------------------------------Hết--------------------------------- | | |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT NHÓM VẬT LÝ**  **ĐỀ CHÍNH THỨC-MÃ ĐỀ L903** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1**  **Năm học: 2020 - 2021**  **MÔN: VẬT LÍ KHỐI 9** | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I.TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | Đáp án | **B** | **D** | **D** | **D** | **A** | **D** | **B** | **B** | **C** | **D** | | Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | | Đáp án | **C** | **A** | **C** | **C** | **C** | **B** | **A** | **D** | **B** | **C** |   **II. TỰ LUẬN: (5 điểm)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Bài | Đáp án | Biểu điểm | | 1  (2,5 đ) | a) Tính đúng điện trở của dây  (Ω)  b) Tính đúng Rtđ = (Ω)  U1 = U2 = U = 40V (R1//R2)  Tính được    c) Rtđ, = Rtđ + Rbt . Mà Rtđ = =20(Ω)  ⇒ 8 + Rbt = 20 ⇒Rbt = 20– 8 = 12(Ω) | *0,5 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,5 điểm*  *0,5 điểm*    *0,5 điểm* | | 2  (2,5đ) | a) Nêu được ý nghĩa số ghi trên đèn  b) Tính được cường độ dòng điện định mức qua đèn  Tính được điện trở của đèn  c) Tính được công suất tiêu thụ điện khi mắc vào U=121V | *1,0 điểm*  *0,5 điểm*  *0,5 điểm*  *0,5 điểm* |   Ghi chú: *HS làm theo cách khác, nếu cách giải hợp lí và kết quả đúng vẫn cho điểm tối đa* |